

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH
Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 04/07/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính**
- **Hội thẩm nhân dân:**
Ông Bùi Văn Thiệu
Ông Bùi Văn Ôn
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/07/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2017/TLST- HS ngày 31 tháng 05 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Xã A - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm R - Xã A - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Mường

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 09/12

Là con ông Bùi Văn N, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1967

Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/04/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Đức K, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Xóm A - Xã V - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Đức S, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm A- Xã V - Huyện L - Tỉnh Hoà Bình (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 12h 50 phút ngày 26 tháng 02 năm 2017, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 28N1 -175.48 lưu thông trên đường Quốc lộ 12B theo hướng Yên Thủy - Tân Lạc, sau đó đi theo đường liên xã Ân Nghĩa - Bình Chân. Khi đi đến chân dốc Cuội thuộc địa phận xóm Khi - Ân Nghĩa - Lạc Sơn - Hòa Bình, do không làm chủ tốc độ, lấn chiếm đường đã đâm vào xe mô tô BKS 28S4 - 3275 đi ngược chiều do ông Phạm Đức K, sinh năm 1959 trú tại: Xóm A – Xã V – Huyện L - Hòa Bình điều khiển. Hậu quả Phạm Đức K tử vong tại chỗ, Bùi Văn T bị thương nặng.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Vụ tai nạn xảy ra tại đường liên xã thuộc địa phận xóm Khi, Ân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình; loại đường bê tông xi măng, đường hai chiều không có dải phân cách. Mặt đường rộng 3,55m, lề đường bên phải hướng Quốc lộ 12B - Xã Bình Chân, huyện Lạc Sơn rộng 0,50m, lề đường bên trái rộng 0,50m hướng Quốc lộ 12B - Xã Bình Chân. Cột điện số hiệu 43 nằm ngoài lề đường phải được xác định là mốc của vụ tai nạn; mép đường bên phải hướng Quốc lộ 12B - Xã Bình Chân, huyện Lạc Sơn được xác định là mép đường chuẩn của vụ tai nạn.

Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS 28N1- 175.48 với xe mô tô BKS 28S4-3275 được xác định trên phần đường bên trái theo hướng Quốc lộ 12B – Xã Bình Chân, điểm va chạm cách mép đường chuẩn 2,28m. Cho thấy xe mô tô BKS 28N1- 175.48 đã lấn chiếm phần đường của xe mô tô BKS 28S4- 3275 là 0,50cm.

Ngày 26/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đề xác định nguyên nhân chết của ông Phạm Đức K. Tại bản giám định pháp y số 35 ngày 03/03/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *"Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, chân do tác động mạnh vật tày răn gây nên các tổn thương: Vỡ xương trán hốc mắt, xương trán, vỡ sập xương sống mũi, xương gò má phải, xương gò má trái, xương hàm trên và hàm dưới, gãy nhiều răng, trật đốt sống cổ và nhiều vết xây sát, xước, rách da rải rác trên đầu nạn nhân- nạn nhân chết do đa chấn thương"*.

Ngày 09/03/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 12/ĐG-HĐĐG ngày 12/03/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lạc Sơn kết luận: Những bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 28N1-175.48 do tai nạn giao thông có giá trị là: 2.075.000đ (*hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); Xe mô tô BKS 28S4-3275 bị hư hỏng do tai nạn giao thông có giá trị là: 810.000đ (*tám trăm mười nghìn đồng*). Tổng giá trị thiệt hại của cả hai phương tiện bị hư hỏng do tai nạn giao thông là: 2.885.000đ (*hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 28S4 - 3275, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha cùng 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Phạm Đức Khương.

- 01 (một) xe mô tô BKS 28N1- 175.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen - đỏ - xám cùng 01 giấy phép lái xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Bùi Văn T.

Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tố tụng đã trả lại các vật chứng trên cho bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại .

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị can Bùi Văn T đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho gia đình nạn nhân với tổng số tiền: 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 29 tháng 05 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn Tron về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự ; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 - 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các ý kiến của Viện Kiểm sát, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Hồi 12^h 50 phút ngày 26 tháng 02 năm 2017. Tại địa phận xóm Khi - Ân Nghĩa - Lạc Sơn- Hòa Bình, Bùi Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 28N1- 175.48 do không làm chủ tốc độ, lấn chiếm đường đã đâm vào xe mô tô BKS 28S4- 3275 đi ngược chiều do ông Phạm Đức K, sinh năm 1959 nơi cư trú: Xóm A – Xã V – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình điều khiển dẫn tới hậu quả Phạm Đức K tử vong tại chỗ, Bùi Văn T bị thương nặng.

Hành vi mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8 ; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung và hành vi bị nghiêm cấm:

Khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

Do vậy, việc bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại tới trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác.

Xét hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng. Trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phóng nhanh, chạy lấn đường phương tiện tham gia giao thông ngược chiều, nhưng do cầu thả không tuân thủ quy tắc tham gia giao thông nên đã gây tai nạn dẫn tới chết người. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do cầu thả.

Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông với tốc độ cao, lấn chiếm đường; không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

Xét nhân thân, bị cáo Bùi Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; khi xảy ra vụ án bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi lo ma chay và hỗ trợ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho gia đình người bị hại. Mặc dù hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có ý kiến giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và có cơ sở áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

Cân nhắc tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với những người nhất thời phạm tội.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đối với xe máy BKS 28S4-3275 và các giấy tờ kèm theo là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với việc trả lại vật chứng là 01 (một) xe ô tô BKS 28N1-175.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đen - đỏ - xám cùng 01 giấy phép lái xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên

Bùi Văn T xét thấy việc trả vật chứng trong giai đoạn truy tố là chưa phù hợp, ảnh hưởng tới quá trình thi hành án. Tuy nhiên thực tế các vật chứng trên đã trả lại cho bị cáo. Trong quá trình thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự có quyền kê biên các vật chứng trên để đảm bảo việc thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý những vật chứng trên.

Về trách nhiệm Dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng) bao gồm: Tiền mai táng phí 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); tiền sửa xe máy 5.000.000đ (năm triệu đồng); tiền cấp dưỡng một lần cho bà Trần Thị H, sinh năm 1955 (vợ người bị hại) 12.000.000đ (mười hai triệu đồng); tiền bồi thường tổn thất tinh thần 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của người bị hại tuy không có hóa đơn chứng từ nhưng là thiệt hại thực tế và các chi phí hợp lý; thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại những khoản sau

+ Bồi thường mai táng phí: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

+ Bồi thường chi phí sửa xe máy BKS 28S4- 3275: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 35 tháng lương tối thiểu = 45.500.000đ (năm mươi hai triệu đồng).

+ Tiền cấp dưỡng một lần đối với bà Trần Thị H: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng). Bị cáo được trừ 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng) đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, còn lại tiếp tục phải bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/07/2017.

+ Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã A – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình và gia đình để quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng). Bị cáo được đối trừ 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng) đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, còn lại tiếp tục phải bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **2.000.000 đồng** án phí dân sự trong vụ án hình sự

4. Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND huyện Lạc Sơn
- Công an huyện Lạc Sơn
- Chi cục THADS Lạc Sơn
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo .
- Sở Tư pháp Hòa Bình.
- Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

BÙI VĂN KÍNH